TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày: 04-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ng. Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Hải Đăng – Phó bí thư Quận đoàn, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Nguyễn Minh T., sinh ngày 30/6/2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Nguyễn Duy T2. (chết) và bà Trịnh Thị Bích Q.; hoàn cảnh gia đình: Có 01 chị sinh năm 1998; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Tuấn P., sinh ngày 16/5/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số X2, đường Y2, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn Ng. và bà Vũ Thị Kim Ph.; hoàn cảnh gia đình: Có 01 anh sinh năm 2002; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo P.:* Ông Nguyễn Tuấn Ng., sinh năm 1972 (cha ruột bị cáo P.) và bà Vũ Thị Kim Ph., sinh năm 1970 (mẹ ruột bị cáo P.); thường trú: Số X2, đường Y2, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo T. và P.:* Ông Lâm Quốc Việt, luật sư của Văn phòng luật sư Việt Tiến, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Lê Thị H., sinh năm 1997; thường trú: Số X3, đường Y3, phường Z3, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Tuấn Ng., sinh năm 1972; thường trú: Số X2, đường Y2, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/4/2018, Lê Nguyễn Minh T. rủ Nguyễn Tuấn P. đi cướp giật tài sản bán chia nhau lấy tiền tiêu xài. P. đồng ý. P. giao xe gắn máy biển số 59M1-447.75 để T. chở P. đi trên các tuyến đường tìm tài sản.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T. và P. phát hiện chị Lê Thị H. đứng trước công ty R., địa chỉ Lô X3, đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, trên tay cầm 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu trắng. T. điều khiển xe vòng lại chạy ngược chiều áp sát người chị H. để P. dùng tay trái giật lấy điện thoại của chị H.. T. liền tăng ga tẩu thoát. Lúc này, Tổ tuần tra Đội cảnh sát hình sự Công an quận Tân Phú trên đường tuần tra phát hiện nên đuổi theo bắt giữ T. và P. cùng tang vật vụ án.

Do T. và P. phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được trả tự do về chờ xử lý. Đến ngày 23/11/2018, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Nguyễn Minh T. và Nguyễn Tuấn P..

Tại Cơ quan điều tra, Lê Nguyễn Minh T. và Nguyễn Tuấn P. đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 22/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 điện thoại di động Oppo Neo 7, màu trắng, có trị giá 1.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động Oppo Neo 7, màu trắng đã trả lại cho người bị hại là chị Lê Thị H.. Chị H. không có yêu cầu gì khác.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động Oppo Neo 7, màu trắng đã trả lại cho người bị hại là chị Lê Thị H.. Chị H. không có yêu cầu gì khác.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số 59M1-447.75, qua xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Tuấn Ng. (cha ruột của P.). P. mượn xe ông Ng. đi chơi rồi lấy xe đi cướp giật tài sản, ông Ng. không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Ng.. Ông Ng. không có yêu cầu gì khác.

- 01 (một) quần kaki lửng, sọc caro, màu trắng - xám; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám (thu giữ của Nguyễn Tuấn P.);

- 01 (một) quần jean lửng, màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám (thu giữ của Lê Nguyễn Minh T.).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ, số Imei: 810103600009803 (thu giữ của Nguyễn Tuấn P.).

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKSQTP ngày 09/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Nguyễn Minh T. và Nguyễn Tuấn P. về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Minh T. từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Lê Nguyễn Minh T. chấp hành án.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P. từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Tuấn P. chấp hành án.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Nguyễn Minh T. và Nguyễn Tuấn P. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Người bào chữa cho các bị cáo T. và P. trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đề nghị.

Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức hình phạt của các bị cáo. Vì các bị cáo lúc phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên còn hạn chế về nhận thức. Lúc phạm tội, bị cáo T. mới hơn 16 tuổi còn bị cáo P. mới hơn 15 tuổi. Tài sản đã thu hồi không bị thiệt hại và đã trả lại cho người bị hại. Cả hai bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đối với các bị cáo. Riêng bị cáo P. do khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo P. được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo P. là ông Ng. và bà Ph. xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tuấn Ng. trình bày: Do đã nhận lại tài sản nên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/4/2018, bị cáo T. đã rủ bị cáo P. đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. P. giao xe và T. chở P. đi tìm tài sản. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tại trước công ty R., số X3, đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, T. điều khiển xe áp sát người chị Lê Thị H. để P. dùng tay trái giật lấy điện thoại của chị H.. T. liền tăng ga tẩu thoát nhưng đã bị Tổ tuần tra Đội cảnh sát hình sự Công an quận Tân Phú đuổi theo bắt giữ T. và P. cùng tang vật vụ án. Do đó,

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Theo kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 22/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 điện thoại di động Oppo Neo 7, màu trắng, có trị giá 1.000.000 đồng. Các bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là thuộc thường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, các bị cáo chạy xe với tốc độ nhanh gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó xem xét áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo chỉ bàn bạc, thống nhất, phân công đơn giản. Trong đó T. là người rủ rê và điều khiển xe gắn máy, còn P. là người trực tiếp giật lấy tài sản.

Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Luật sư đề nghị áp dụng điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình là có căn cứ nên chấp nhận. Việc luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T. hưởng mức án dưới khung hình phạt và với mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát; và áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo P. được hưởng án treo là không đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo nên không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Do các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T. và P.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do người bị hại là chị Lê Thị H. đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động Oppo Neo 7, màu trắng, Cơ quan điều tra – Công an quận Tân Phú đã ra quyết định trả lại cho chị Lê Thị H.. Chị H. không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số 59M1-447.75, qua xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Tuấn Ng. (cha ruột của P.). P. mượn xe ông Ng. đi chơi rồi lấy xe đi cướp giật tài sản, ông Ng. không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Ng.. Ông Ng. không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) quần kaki lửng, sọc caro, màu trắng - xám; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám (thu giữ của Nguyễn Tuấn P.); 01 (một) quần jean lửng, màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám (thu giữ của Lê Nguyễn Minh T.). Đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng, các bị cáo không yêu cầu nhận lại nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ, số Imei: 810103600009803 (thu giữ của P.). Đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P..

[7] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 171 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Lê Nguyễn Minh T. và Nguyễn Tuấn P. phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Minh T. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Lê Nguyễn Minh T. chấp hành án.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 91; khoản 2 Điều 101; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P. 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Tuấn P. chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Nguyễn Minh T. và Nguyễn Tuấn P..

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) quần kaki lửng, sọc caro, màu trắng - xám; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám (thu giữ của Nguyễn Tuấn P.);

- 01 (một) quần jean lửng, màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám (thu giữ của Lê Nguyễn Minh T.).

Trả lại cho Nguyễn Tuấn P.:

01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ, số Imei: 8101036000009803.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 307/PNK ngày 01/10/2018 của Công an quận Tân Phú).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo T. và P., người đại diện hợp pháp của bị cáo P., người bào chữa cho bị cáo P., người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản

án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Ng. Phượng

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (2);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (6);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Bị cáo (2);
- Đại diện hợp pháp của bị cáo P. (2);
- Người bào chữa (1);
- Người bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (23)